

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 3 -2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Phương;
2. Bà Trần Thị Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Trg - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Kim Tr, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 4, ấp Đồng K, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Lê Văn Th, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 4, ấp Đồng K, xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Kim Tr trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Lê Văn Th chung sống vào năm 1995, đến năm 2002 mới đi đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th thường hay cờ bạc và uống rượu về nhà kiếm chuyện gây

gỗ với vợ con, ngoài ra không còn nguyên hân nào khác. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Th.

*Về con chung:* Sinh được 03 người gồm: Tên Lê Thanh Nhựt, sinh năm 1996, Lê Minh Thuận, sinh năm 2001 và Lê Thủy Ngân, sinh ngày 13/10/2003. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngân và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Riêng 02 cháu Thuận và Nhựt đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không thiếu nợ ai.

*Tại bản khai ngày 12 tháng 3 năm 2021 bị đơn anh Lê Văn Th trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh và chị Tr kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* Anh và chị Tr có 03 con chung tên Lê Thanh Nhựt, sinh năm 1996, Lê Minh Thuận, sinh năm 2001 và Lê Thủy Ngân, sinh ngày 13/10/2003, nay ly hôn anh đồng ý giao cháu Ngân cho chị Tr nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không thiếu nợ ai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình:

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim Tr và anh Lê Văn Th.

Về con chung: Ghi nhận anh Th đồng ý giao cháu Lê Thủy Ngân, sinh ngày 13/10/2003 cho chị Trần Kim Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Tr không ai yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận chị Tr, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr, anh Th trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Kim Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tr, anh Th vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, căn cứ vào Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Kim Tr và anh Lê Văn Th kết hôn ngày 29/5/2002, có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị Tr cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn, nên xin ly hôn. Trong quá trình làm việc anh Th thừa nhận có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Tr, anh Th là tự nguyện phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị Tr có nguyện vọng được nuôi con chung tên Lê Thủy Ngân, sinh ngày 13/10/2003, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th đồng ý để chị Tr nuôi con chung là tự nguyện, nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện, nên ghi nhận.

[5] Về nợ chung: Chị Tr, anh Th trình bày không thiếu nợ ai.

[6] Về án phí: Chị Trần Kim Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim Tr và anh Lê Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận anh Lê Văn Th đồng ý để chị Trần Kim Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Thủy Ngân, sinh ngày

13/10/2003. Ghi nhận chị Trần Kim Tr không yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Trần Kim Tr, anh Lê Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Tr, anh Th trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Chị Trần Kim Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Trần Kim Tr đã nộp theo biên lai thu số 0001718 ngày 26/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Trần Kim Tr và anh Lê Văn Th biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi chị Tr, anh Th cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Phạm Minh Tuấn**